

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 07-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1990 tại xã NC; Nơi cư trú: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1959 và bà Tiêu Hồng H, sinh năm 1959; anh (chị) em ruột: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn U, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Trần Thái E, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Tiêu Văn C; nơi cư trú: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn C1 (tên gọi khác: Trần Văn T1), sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/12/2017, Nguyễn Tấn T điều khiển phương tiện xe mô tô biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 chở Trần Thái E đi từ nhà của T thuộc ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD về hướng Kênh Miên, khi đến đoạn lộ trước nhà của anh Lê Phú C2 thuộc ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD do T chủ quan, không làm chủ được tay lái nên đã đụng vào người của anh Trần Văn U đang đi bộ phía trước, gây thương tích cho anh U với tỷ lệ thương tật 71%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143 ngày 30/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Trần Văn U như sau: 01 vết sẹo phẫu thuật từ giữa trán vòng ra sau cằm – thái dương trái, kích thước 29cm x 0,3cm; lõm sọ trái – thái dương – đỉnh trái, đáy đập phồng, kích thước 16cm x 11cm; đập xuất huyết não vùng trán trái (*hiện tại đã điều trị ổn định*); xuất huyết liềm não (*hiện tại đã điều trị ổn định*).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là 71% (*cộng theo công thức cộng lùi*).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, không có giải phân cách, có chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 3,40m, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật phía trước, tầm nhìn không bị che khuất, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt lộ được làm bằng nhựa đường; từ tâm đỉnh đầu của anh Trần Văn U đến mép đường bên phải theo hướng đi của anh U có số đo là 1.40m, đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 có số đo là 1.70m, đến vị trí xuất phát có số đo là 11.40m; từ tâm trục bánh sau và tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 đến mép đường bên phải theo hướng đi của anh U có số đo 50cm và 10cm, đến điểm mốc có số đo là 12.10m và 13.70m; đoạn lộ xi măng từ nhà anh Trần Văn H (*nơi anh U xuất phát đi ra lộ nhựa*) có số đo là 39m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 ngày 30/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi xác định: Góc chân bên phải (*theo hướng người điều khiển phương tiện*) có dấu vết bị trượt, theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 02cm x 03cm; ốp thân xe có vết bị trượt, xước theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 15cm x 10cm; cách yếm bên phải của xe (*theo hướng người điều khiển phương tiện*) có vết bị trượt, xước theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 15cm x 03cm; tay thắng có vết bị xước theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 01cm x

0,5cm; mặt nạ, trá đèn xe có vết bị trượt, xước theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 15cm x 02cm; về xe có vết bị trượt theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 05cm x 03cm.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu HUNDACPI màu sơn đen, xám, biển kiểm soát số 60B9 – 088.07. Hiện đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo quy định.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại Trần Văn U xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, về trách nhiệm dân sự thì anh và bị cáo T đã thỏa thuận số tiền bồi thường xong nên không yêu cầu giải quyết.

- Chị Trịnh Thị S và ông Tiêu Văn C không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tấn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo thỏa thuận xong khoản tiền bồi thường và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho anh Trần Thái E 01 xe mô tô hiệu HUNDACPI màu sơn đen, xám, biển kiểm soát số 60B9 – 088.07.

- Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn T hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/12/2017, Nguyễn Tấn T điều khiển phương tiện xe mô tô biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 chở Trần Thái E đi từ nhà của T thuộc ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD về hướng Kênh Miên, khi đến đoạn lộ trước nhà của anh Lê Phú C1 thuộc ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD do T chủ quan, không làm chủ được tay lái nên đã đụng vào người của anh Trần Văn U đang đi bộ phía trước, gây thương tích cho anh U với tỷ lệ thương tật 71%.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì “1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.

Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, hiện nay tình trạng người tham gia giao thông không tuân thủ pháp luật về an toàn giao thông vẫn thường hay xảy ra, mặc dù các cơ quan chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý, tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở nhưng vẫn còn một số người chưa có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn xảy ra, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và cho cả chính bản thân mình, để lại hậu quả bi thương cho gia đình, người thân và xã hội, cụ thể là bị cáo Nguyễn Tấn T trong vụ án này. Bản thân bị cáo vẫn biết khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ đang

qua đường đảm bảo an toàn tại những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ là vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông nhưng bị cáo vẫn bất chấp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm về trật tự an toàn giao thông mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng; chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, việc bị cáo T phạm tội đảm bảo các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Với hành vi, tính chất và mức độ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng có thể răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, có như vậy để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong số tiền bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Chiếc xe mô tô hiệu HUNDACPI màu sơn đen, xám, biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 là của anh Thái E mua lại của người khác, nhưng do bị cáo T điều khiển gây tai nạn. *Xét thấy*: Tai nạn xảy ra là do lỗi vô ý của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo T xin nhận lại chiếc xe để trả lại cho chủ sở hữu là anh Thái E. Thấy rằng yêu cầu của bị cáo T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Trần Thái E 01 xe mô tô hiệu HUNDACPI màu sơn đen, xám, biển kiểm soát số 60B9 – 088.07 hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

